

# VẬN DỤNG QUY TRÌNH BÀI HỌC THEO MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI VIỆT NAM (VNEN) VÀO VIỆC THIẾT KẾ QUY TRÌNH BÀI HỌC Ở ĐẠI HỌC

 TS. PHẠM MINH DIỆU\*

## 1. Đặt vấn đề

“Mô hình trường học mới tại Việt Nam” (VNEN) [3] là dự án thí điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo áp dụng ở bậc Tiểu học và sau đó ở cấp THCS từ 2010 đến nay. Đây là mô hình được khởi xướng từ Columbia và hiện nay, sau gần ba mươi năm phát triển, đã mở rộng ra nhiều nước khác trên thế giới. Mô hình này có nhiều lợi thế trong việc hình thành và phát triển năng lực cho người học và được coi là phù hợp với những nước đang phát triển như Việt Nam. Mô hình trường học mới có nhiều nội dung: từ tổ chức lớp học, biên soạn tài liệu đến thực hiện dạy học theo quy trình mới. Với những ưu điểm của nó, quy trình bài học theo mô hình VNEN đang được áp dụng với mọi bậc học, trong đó có bậc đại học.

Theo Nghị quyết 29-NQ/TW về “đổi mới căn bản, toàn diện” giáo dục Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo định hướng “phát triển năng lực người học”. Việc thiết kế quy trình bài học theo định hướng phát triển năng lực sinh viên là một công việc có tính thời sự.

Trên thực tế, quy trình bài học ở đại học đang có những vấn đề như: nặng về lý thuyết, nhẹ thực hành; thiếu gắn kết với thực tiễn cuộc sống...

Vì vậy, việc thiết kế quy trình bài học sao cho phù hợp với quan điểm “phát triển năng lực người học”, góp phần khắc phục được các hạn chế trong dạy học hiện nay là một nhiệm vụ quan trọng và cần thiết.

## 2. Khái niệm “quy trình bài học” và nội dung quy trình bài học trong VNEN

2.1. Quy trình bài học (*lesson processes*) là khái niệm được sử dụng quen thuộc trong dạy học, thường được hiểu là trình tự tiến hành các bước, các thao tác trong một bài học nhằm giúp học sinh hoàn thành các mục tiêu đã xác định [1, tr. 279].

Trong Lý luận dạy học, quy trình bài học cũng được hiểu như “tiến trình tổ chức bài học” hoặc “lô-gic các khâu” trong quá trình tổ chức bài học... [4, tr.119].

2.2. Nội dung Quy trình bài học theo mô hình VNEN bậc Tiểu học gồm 3 bước là: hoạt động cơ bản, hoạt động thực hành và hoạt động ứng dụng.

Quy trình này ở THCS phát triển thành 5 bước:

Bước 1: Hoạt động khởi động:

Mục đích của hoạt động này là tạo tâm thế học tập cho học sinh, giúp học sinh ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú học bài mới, đồng thời, huy động kiến thức, kinh nghiệm của bản thân sẵn sàng cho nhiệm vụ lĩnh hội kiến thức và rèn luyện kỹ năng mới.

Bước 2: Hoạt động hình thành kiến thức:

Mục đích của hoạt động này là giúp học sinh lĩnh hội được kiến thức, kỹ năng mới và đưa các kiến thức, kỹ năng mới vào hệ thống kiến thức, kỹ năng của bản thân. Học sinh xây dựng kiến thức mới của bản thân trên cơ sở đối chiếu nội dung bài học với kiến thức, kinh nghiệm sẵn có; kết nối/sắp xếp kiến thức cũ và mới dựa trên một trật tự mới...

Bước 3: Hoạt động luyện tập:

Trong hoạt động này, học sinh củng cố, hoàn thiện kiến thức vừa lĩnh hội được, rèn luyện các kỹ năng, hình thành kỹ xảo, thói quen...

Bước 4: Hoạt động vận dụng:

Hoạt động này giúp học sinh vận dụng các kiến thức, kỹ năng để giải quyết các tình huống/vấn đề mới. Các vấn đề này nảy sinh trong thực tế học tập hoặc trong cuộc sống của các em, và trong những điều kiện nhất định, có thể mở rộng phạm vi tới các vấn đề của cuộc sống xã hội liên quan trực tiếp đến cuộc sống của các em.

Bước 5: Hoạt động tìm tòi, mở rộng:

Hoạt động này giúp học sinh không dừng lại với những gì đã học trong nhà trường, khuyến khích học sinh tiếp tục tìm tòi và mở rộng kiến thức, định hướng cho học sinh tiếp tục học tập lên bậc cao hơn và học tập suốt đời [3].

## 3. Đề xuất quy trình bài học ở bậc đại học

### 3.1. Đặc điểm của bài học ở bậc đại học

a) Nội dung bài học đa dạng, có dung lượng kiến thức lớn, chuyên sâu.

Khác với bậc phổ thông, ở đại học, các bài học đều có nội dung phong phú, với dung lượng kiến thức lớn, chuyên sâu, và yêu cầu kỹ năng cao...

Các “đơn vị học” ở đại học thường không tính theo tiết, bài mà tính theo chương, mục, học phần.

\* Trường Đại học Giáo dục, ĐHQG Hà Nội



Có những học phần nặng tính lý thuyết, nhưng có những học phần chuyên về thực hành. Ngoài ra còn có những bài gắn liền với khảo sát, thí nghiệm,... Điều này khiến có người cho rằng, bài học ở đại học không nhất thiết phải theo một quy trình nào cả.

Mặc dù vậy, trên phương diện lý luận dạy học, cần phải chọn một đơn vị dạy học cơ bản, trên cơ sở đó mới có thể nghiên cứu những biến thể phức tạp của nó trên thực tế.

b) Đối tượng là sinh viên thuộc nhiều lĩnh vực ngành nghề khác nhau

Đối tượng dạy học ở đại học là sinh viên, với những đặc điểm tâm sinh lý rất khác so với bậc phổ thông. Trong khi đó, sinh viên là những người đã lựa chọn cho mình những ngành nghề khác nhau, do đó, có những nhu cầu, sở thích rất khác nhau.

c) Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học rất phong phú, đa dạng

Vì nội dung dạy học chuyên sâu nên bài học ở đại học không phải chỉ trong một vài tiết mà có thể kéo dài một vài tuần hoặc lâu hơn.

Hình thức dạy học ở đại học không chỉ gồm thuyết giảng và các hoạt động khép kín trong “bốn bức tường” mà còn được thiết kế tại nhiều địa điểm, thời gian khác nhau.

Các phương pháp dạy học cũng rất đa dạng và có nhiều điểm đặc thù. Ví dụ phương pháp thuyết trình ở đại học tuy không phải độc tôn nhưng là phương pháp hết sức quan trọng và cần thiết để giúp người học thu tóm kiến thức, định hướng tự học, tự nghiên cứu; các hoạt động tự học, tự nghiên cứu của sinh viên cũng không dừng lại như một cách làm bài tập thường gặp ở phổ thông, mà là những hoạt động đọc sách, nghiên cứu ở phạm vi rộng và mức độ chuyên sâu hơn nhiều so với bậc phổ thông.

### 3.2. Đề xuất quy trình bài học

Nhận thức đầy đủ và đúng đắn về tất cả các đặc điểm trên của bài học ở bậc đại học không có nghĩa là sẽ dẫn đến phủ nhận việc đưa ra một quy trình cho bài học ở đại học. Trái lại, cần quan tâm nhiều hơn đến quy trình dạy học, đảm bảo tiến trình đó được diễn ra một cách khoa học hơn.

#### a) Đề xuất về cấu trúc bài học

Trước hết, xin đề xuất về cấu trúc bài học.

Với nhiều môn học hiện nay, bài học thường được xây dựng theo chương trình truyền thống. Nhiều chương trình ở bậc đại học vẫn được xây dựng theo hướng tiếp cận nội dung, tức là quan tâm đến kiến thức, kĩ năng nhiều hơn mà chưa chú ý nhiều đến mục tiêu hình thành và phát triển năng lực cho sinh viên. Cần phải định hướng cho sinh viên làm gì và làm như thế nào, không dừng lại ở chỗ hiểu biết công việc đó là gì?

Muốn vậy, phải cấu trúc lại bài học theo các chủ đề. Theo đó, một hoặc một nhóm bài học sẽ tập trung hình thành và phát triển ở người học một hoặc một nhóm kĩ năng, năng lực. Nhóm bài học đó gọi là chủ đề. Mỗi chủ đề có thể có một hoặc nhiều bài học.

Với mỗi chủ đề/ bài học, trước hết cần xác định mục tiêu, phương pháp, phương tiện và các yêu cầu chuẩn bị đối với giảng viên và sinh viên.

Riêng về mục tiêu bài học, có thể xác định theo các cấp độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng (các mức vận dụng thấp và vận dụng cao) (Các cấp độ trên là sự vận dụng thang nhận thức của Bloom theo cách của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Một bài học hay mỗi chủ đề như vậy thường sẽ bao gồm các yêu cầu: nhận thức lý thuyết, rèn luyện kĩ năng và vận dụng thực tế.

#### b) Đề xuất về quy trình bài học

Quy trình bài học có thể được áp dụng cho một bài hay một chủ đề.

##### Bước 1- Nhập đề

Trong bước này, giảng viên có thể kiểm tra lại những công việc đã giao cho sinh viên (nếu có); tìm hiểu, đánh giá vốn kiến thức, kĩ năng của sinh viên, nhất là những kiến thức, kĩ năng liên quan đến bài học mới; sinh viên thì tự đánh giá và huy động vốn kiến thức, kĩ năng của mình để chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ mới.

Muốn vậy, giảng viên phải đưa ra một nhiệm vụ phù hợp, nhẹ nhàng, vui vẻ, định hướng tới nội dung bài học mới. Cách làm tương tự như bước khởi động trong VNEN.

##### Bước 2- Nghiên cứu lý thuyết

Lý thuyết được hiểu là các nội dung tri thức lý luận hoặc các tri thức có tính phương pháp, hướng dẫn kĩ năng.

Theo truyền thống, bước này thường do giảng viên giảng bài (thuyết trình), còn sinh viên thì lắng nghe và ghi chép. Như đã nói, phương pháp này tuy có đặc thù ở bậc đại học, nhưng cũng không nên lạm dụng, biến nó thành hình thức đọc chép thụ động. Cần sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực, giúp người học hứng thú và phát triển được các năng lực tự học, hợp tác, tính tự tin... ở sinh viên.

##### Bước 3- Thực hành

Đây là bước giúp sinh viên củng cố kiến thức, rèn luyện các kĩ năng. Đây là nội dung dạy học rất quan trọng trong thiết kế bài dạy của giảng viên, vì nó giúp cho người học không chỉ dừng lại ở lý thuyết đơn thuần.

Cần thiết kế các bài tập/ nhiệm vụ hướng tới việc rèn luyện kĩ năng cho sinh viên một cách hệ thống.



Các yêu cầu về kĩ năng, cũng như thời lượng dành cho bước này phải tương thích với các mức độ yêu cầu thể hiện rõ trong mục tiêu bài học.

#### Bước 4- Vận dụng

Bước này giúp người học đem kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các vấn đề của thực tiễn. Đây không phải chỉ là việc liên hệ thực tế một cách “chiếu lệ”, mà phải nghiên cứu, đưa ra các giải pháp, chứng minh tính khả thi...

Điều này không đơn giản vì còn liên quan đến bản chất của các kiến thức và kĩ năng đã học. Không phải kiến thức, kĩ năng nào cũng có thể vận dụng thực tiễn một cách tức thời. Tuy vậy, nó cũng có thể đặt vấn đề ngược lại để ta lựa chọn, diễn giải những kiến thức, kĩ năng sao cho có ý nghĩa thiết thực hơn.

Để thực hiện tốt bước vận dụng, giảng viên cần thiết kế một số tình huống có vấn đề, gắn liền với thực tiễn, và yêu cầu sinh viên huy động kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết.

#### Bước 5- Đánh giá

Bước này giúp sinh viên tự đánh giá, và giảng viên cũng có thể kiểm tra, đánh giá kết quả học tập rèn luyện của cả lớp, cũng như của từng sinh viên.

### 4. Thực hiện quy trình bài học

4.1. Quy trình trên đây là sự vận dụng có bổ sung mô hình bài học trong Dự án Mô hình trường học mới Việt Nam (VNEN), do đó có những ưu điểm sau:

- Tạo điều kiện để giảng viên cân đối yêu cầu giữa lý thuyết và thực hành; quan tâm hơn đến việc vận dụng, đảm bảo sự gắn kết giữa bài học với thực tiễn.

- Tạo cơ chế để sinh viên tự học, tự tìm kiếm kiến thức và rèn luyện kĩ năng; tạo cơ hội để vận dụng các phương pháp dạy học tích cực; phát triển các năng lực tự học, hợp tác, giải quyết vấn đề... ở người học.

- Thuận lợi cho kiểm soát, đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

4.2. Tuy vậy, quy trình nào cũng dễ bị cứng nhắc, khô khan. Do vậy, khi thực hiện cần phải linh hoạt. Các hoạt động nghiên cứu lý thuyết, thực hành, vận dụng và đánh giá đều có thể thực hiện trong lớp hay ở nhà, ngoài thực địa... vào các thời điểm trong hay ngoài giờ học chính thức. Tùy theo nội dung từng bài học để có thể giảm thiểu hoặc điều chỉnh các bước cho phù hợp, gây được hứng thú cho sinh viên.

### 5. Kết luận

Bài viết này thiết kế quy trình bài học ở đại học trên cơ sở vận dụng mô hình trường học mới Việt Nam (VNEN) và theo định hướng phát triển năng lực người học. Quy trình được đề xuất gồm các bước: (1) Nhập đề; (2) Nghiên cứu lý thuyết; (3) Thực hành; (4) Vận dụng; (5) Đánh giá.

Quy trình trên đây có nhiều yếu tố phù hợp với cách dạy học truyền thống, đồng thời có những yếu tố mới, tích cực, nhất là đã tạo cơ chế để phát triển năng lực người học.

Quy trình này sẽ tiếp tục nghiên cứu và sử dụng trong thực tế, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học ở đại học. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Hòa Bình, Nguyễn Minh Thuyết (2012), Phương pháp dạy học tiếng Việt nhìn từ Tiểu học, NXB. Giáo dục Việt Nam, tr. 279-327.
2. Bloom B. S. Taxonomy of Educational Objectives, Handbook I: The Cognitive Domain. New York, 1956.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tổ chức lớp học theo Mô hình trường học mới Việt Nam, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014.
4. Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2011), Lý luận dạy học hiện đại, Trường ĐHSP Hà Nội - Trường ĐH Potsdam, tr.42-43.

## ĐÀO TẠO NGOẠI NGỮ...

(Tiếp theo trang 72)

trong dạy và học ngoại ngữ, thường xuyên đánh giá, sát hạch, công nhận về trình độ, năng lực ngoại ngữ của giảng viên, giáo viên, các trung tâm, cơ sở đào tạo chuyên ngữ. Tóm lại, cần phải thực hiện một cách hệ thống, đồng bộ, khoa học tất cả những giải pháp để thúc đẩy đào tạo và không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, và hơn hết là biến học ngoại ngữ trở thành nhu cầu thiết yếu, tự thân của mỗi cá nhân, tổ chức và toàn xã hội. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020”.
2. S.Sacovski, Xã hội hóa giao tiếp ngôn ngữ và các vấn đề về giảng dạy tiếng nước ngoài, Moscow, 1987.
3. Bùi Hiền, Phương pháp hiện đại dạy - học ngoại ngữ, Nxb. ĐHQG Hà Nội, 1999.
4. Hiếu Nguyễn. Giải pháp mới giúp sinh viên đạt chuẩn tiếng Anh, Tạp chí giáo dục & thời đại - tháng 10/2015.
5. Đặng Xuân Thu, Nguyễn Minh Phúc, Những nhân tố tác động tới việc giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy - học ngoại ngữ ở Việt Nam, Tạp chí giáo dục & thời đại - tháng 10/2015.
6. Ngoại Ngữ - Chìa Khóa Của Cánh Cửa Hội Nhập. InfoTV: Chuyên đề “Nguồn nhân lực cho nền kinh tế” ngày 16/10/2012.
7. Nhiều giáo viên tiếng Anh không đạt chuẩn. Tin mới.vn ngày 11/7/2012.